



VNU Journal of Science: Legal Studies

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/LS>



Review Article

Approach to the Types of State Based on Russian Jurist Perspective

Nguyen Canh Hop*

Ho Chi Minh City University of Law, No 2, Nguyen Tat Thanh, 12/4, Ho Chi Minh City, Vietnam

Received 15 February 2020

Revised 06 March 2020; Accepted 24 March 2020

Abstract: Types of state and typology of states is always one of the major subjects of theory of state and law. The Marxist - Leninist theory of socio-economic forms and theory of civilization are two theories when studying this topic. Each way of approaching has great values as well as certain limitations. Therefore, it is important to look for their rational points to understand the nature and role of the state fairly, being suitable to its development history and diversity. This article summarizes views of Russian jurists on the above issue.

Keywords: Types of state, theory of socio-economic forms, theory of civilization, views of Russian jurists.

* Corresponding author.

E-mail address: nchop@hcmlaw.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4269>



Quan điểm của các nhà luật học Nga về cách tiếp cận đối với kiếu nhà nước

Nguyễn Cảnh Hợp*

*Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh,
Số 2, Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Nhận ngày 15 tháng 2 năm 2020

Chỉnh sửa ngày 06 tháng 3 năm 2020; Chấp nhận đăng ngày 24 tháng 3 năm 2020

Tóm tắt: Kiếu nhà nước và phân loại kiếu nhà nước luôn là một trong những vấn đề cơ bản của Lí luận nhà nước và pháp luật. Tiếp cận bằng hình thái kinh tế- xã hội của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tiếp cận theo các nền văn minh là những cách tiếp cận chủ yếu khi nghiên cứu vấn đề này. Cả hai cách tiếp cận đều có những giá trị to lớn nhưng cũng có những hạn chế nhất định, vì vậy không thể tuyệt đối hóa một lí thuyết nào mà cần tìm kiếm những điểm hợp lí của chúng để nhận thức bản chất và vai trò của nhà nước một cách khách quan, phù hợp với lịch sử phát triển và tính đa dạng, nhiều chiều của nó. Bài viết này tổng hợp quan điểm của các nhà luật học Nga về vấn đề này theo tinh thần nói trên.

Từ khóa: Kiếu nhà nước, tiếp cận hình thái, tiếp cận theo các nền văn minh, quan điểm của các nhà luật học Nga.

1. Đặt vấn đề

Ở Liên Xô trước đây, chủ nghĩa Mác - Lê-nin là hệ tư tưởng thống trị, do đó Lí luận nhà nước và pháp luật chỉ nghiên cứu kiếu nhà nước từ một cách tiếp cận duy nhất là tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội (gọi tắt là quan điểm hình thái). Sau khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1991, nước Nga chuyển đổi sang một nhà nước dân chủ và pháp quyền thì chủ nghĩa đa nguyên về ý thức hệ và tự do học thuật hình thành. Việc

thừa nhận một cách duy nhất, tuyệt đối và giáo điều quan điểm hình thái không còn tồn tại, các cách tiếp cận khác đã được nghiên cứu và truyền bá rộng rãi, trong đó có cách tiếp cận theo các nền văn minh. Tuy nhiên, do có những đánh giá khác nhau về hai cách tiếp cận nói trên nên vấn đề này vẫn còn thu hút sự quan tâm của các nhà luật học. Việc tìm hiểu quan điểm của các nhà luật học Nga về phân loại kiếu nhà nước sẽ có ý nghĩa nhất định đối với việc đổi mới nhận thức về nhà nước ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân hiện nay.

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: nchop@hcmlaw.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4269>

2. Nội dung vấn đề

2.1. Quan điểm về kiểu nhà nước theo cách tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lê-nin thì xã hội loài người trải qua năm hình thái kinh tế- xã hội trong đó có bốn hình thái kinh tế- xã hội có giai cấp đối kháng về kinh tế nên có nhà nước, với tính chất là bộ máy thống trị của giai cấp thống trị về kinh tế, đó là nhà nước chủ nô, nhà nước phong kiến, nhà nước tư sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa. Mỗi kiểu nhà nước đều có những dấu hiệu chung về bản chất, vai trò, chức năng và cách thức cai trị. Như vậy, khái niệm kiểu nhà nước thể hiện sự thống nhất các đặc trưng cơ bản của các nhà nước có cùng chung bản chất giai cấp và vai trò xã hội cũng như điều kiện tồn tại. Dù cách diễn đạt có khác nhau, nhưng các định nghĩa về kiểu nhà nước theo lý thuyết hình thái kinh tế- xã hội đều có những điểm chung sau đây: 1) Kiểu nhà nước thể hiện bản chất giai cấp, vai trò và đặc trưng của nhà nước, nó phụ thuộc vào vai trò của giai cấp thống trị về kinh tế; 2) Kiểu nhà nước là phạm trù có tính lịch sử, cho thấy sự thay thế các kiểu nhà nước gắn với sự thay đổi các hình thái kinh tế - xã hội. Một số định nghĩa sau đây cho thấy nội dung cơ bản của quan điểm này: “Kiểu nhà nước là tổng hợp các đặc trưng (dấu hiệu) cơ bản của nhà nước, thể hiện bản chất giai cấp, vai trò xã hội và những điều kiện phát triển của nhà nước trong một hình thái kinh tế - xã hội nhất định” [1]; “Kiểu nhà nước là thuật ngữ để chỉ những nhà nước cùng có chung những dấu hiệu đặc trưng cơ bản thể hiện bản chất giai cấp của nhà nước và những điều kiện kinh tế xã hội của sự tồn tại của nhà nước” [2], “Kiểu nhà nước và pháp luật là tổng thể các đặc trưng cơ bản của các nhà nước và các hệ thống pháp luật thuộc một hình thái kinh tế- xã hội nhất định, phản ánh bản chất giai cấp, nội dung và vai trò có tính giai cấp và xã hội của chúng” [3].

Nhìn chung, cho đến nay, phần lớn các nhà luật học Nga đều cho rằng: cách tiếp cận hình thái về kiểu nhà nước là đóng góp lớn cho nhận

thức về nhà nước, “là cách tiếp cận nền tảng” [4], “cách tiếp cận có giá trị nhất” [5]. Đây là cơ sở giải thích vì sao các giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật ở Nga hiện nay vẫn giành một phần lớn trình bày chi tiết về các kiểu nhà nước theo cách tiếp cận này.

Đề ủng hộ cách tiếp cận hình thái kinh tế- xã hội về kiểu nhà nước, các nhà luật học Nga đưa ra những lập luận sau đây:

Thứ nhất, quan điểm hình thái phù hợp với tiến trình lịch sử của nhân loại, rằng phần lớn nhân loại thực sự đã trải qua bốn hình thái kinh tế- xã hội có giai cấp và mâu thuẫn giai cấp. Phạm trù hình thái kinh tế- xã hội của chủ nghĩa Mác đã mở ra khả năng nhận thức lịch sử nhân loại một cách duy vật và biện chứng triệt để hơn bất cứ cách giải thích lịch sử nào khác, “qua đó nhận thức sâu sắc bản chất giai cấp- xã hội của nhà nước, nội dung và khuynh hướng chính trị của nhà nước, tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất và sự phù hợp của chúng với quan hệ sản xuất, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nhà nước” [1]. Đặc biệt, phạm trù hình thái kinh tế- xã hội cho phép nhận diện rõ nét nhất các kiểu nhà nước tồn tại ở châu Âu, bởi phù hợp với nhà nước chủ nô, nhà nước phong kiến và nhà nước tư sản đã tồn tại ở châu lục này.

Thứ hai, cách phân loại này cho thấy sự thay thế kiểu nhà nước là quá trình lịch sử khách quan và tự nhiên. “Chính sự thay thế hình thái kinh tế- xã hội là nhân tố kéo theo sự thay đổi của kiểu nhà nước” [1], “mặc dù sự thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước XHCN còn có sự hoài nghi nhưng sự thay thế các kiểu nhà nước còn lại trong lịch sử là một thực tế” [3]. Vì vậy khi nói kiểu nhà nước thì mặc nhiên phải hiểu là kiểu nhà nước mang tính chất lịch sử, nghĩa là kiểu nhà nước đã trải qua tiến trình lịch sử kinh tế- xã hội của loài người với sự thay thế nhau một cách biện chứng và khách quan, đó là một đồ thị cho thấy nhà nước phát triển theo chiều hướng tích cực, tiến bộ, trong đó sự thay thế hình thái kinh tế- xã hội là sự thay thế có ý nghĩa quyết định nhất [1].

Mặc dù đánh giá cao cách tiếp cận hình thái, nhưng hiện nay giới luật học Nga đã quan

tâm nhiều hơn về những hạn chế của cách tiếp cận này, thậm chí có tác giả đã phê phán gay gắt. Chẳng hạn, Demidov A.I. cho rằng lí luận về hình thái là một thứ lí luận giáo điều [6]. Ilin,... thì cho rằng: “Ngày nay, lí thuyết hình thái với nhiều hạn chế của nó không thể sử dụng với tư cách là cách tiếp cận cũng như cơ sở triết học duy nhất đúng trong việc phân loại kiểu nhà nước” [2]. Nhiều nhà luật học Nga đánh giá cách tiếp cận hình thái là “cách tiếp cận một chiều, không mang tính toàn cầu và cụ thể” [2], “trong một thời kỳ hoặc ở một khu vực nào đó của thế giới có những nhân tố đã tác động làm cho nhà nước không thực sự thuộc về kiểu nhà nước nào trong số bốn kiểu nhà nước nói trên” [1].

Dưới đây là những lập luận chủ yếu khi nói về các hạn chế của cách tiếp cận hình thái.

Thứ nhất, học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội chủ yếu được xây dựng trên tài liệu của các nước châu Âu. Kiểu nhà nước được nói đến theo quan điểm hình thái chủ yếu là nói đến nhà nước phương Tây. Trong khi đó nhà nước phương Đông lại có sự khác biệt rất lớn trong quá trình phát triển, do đó rất khó có thể liệt vào kiểu nhà nước nào trong phạm vi lí thuyết hình thái [8]. “Kiểu nhà nước phương Đông là kiểu nhà nước đầu tiên trong lịch sử nhân loại, xuất hiện cách đây khoảng 5 nghìn năm (Ai Cập, Ấn Độ, Trung Hoa)” [3]. Gurevich A.I. và Barg M.A. cho rằng lí luận Xô-viết chỉ thừa nhận năm hình thái kinh tế - xã hội và bốn kiểu nhà nước là thiếu vắng phương thức sản xuất và hình thái xã hội phương Đông, không nhìn thấy vai trò to lớn của các nhân tố văn hóa, tinh thần trong việc phân loại kiểu nhà nước, chỉ nhìn thấy vai trò quyết định của chế độ sở hữu, coi tiến trình lịch sử là các giai đoạn thay thế nhau theo một đường thẳng là không khách quan [17-18]. “Các nhà nước phương Đông khác căn bản với các nhà nước phương Tây. Ở Phương Tây, quyền lực chính trị thuộc về giai cấp thống trị về kinh tế, tức quyền lực nhà nước bắt nguồn từ quyền lực kinh tế, từ tính chất sở hữu đối với tư liệu sản xuất chủ yếu. Đối với nhà nước phương Đông sự việc lại hoàn toàn khác: ở đây, quyền lực nhà nước là cái đầu tiên, quyết định, còn

quyền lực kinh tế có được từ quyền lực chính trị. Công thức tương ứng cho kiểu nhà nước phương Đông là: “Ta thống trị nên ta sở hữu”, còn đối với kiểu nhà nước phương Tây là: “Ta sở hữu nên ta thống trị” [16]. Vì vậy, đưa nhà nước phương Đông vào một kiểu nhà nước như nhà nước chủ nô hay phong kiến kiểu phương Tây là không thuyết phục [3]. Chủ tịch Hồ Chí Minh của Việt Nam cũng từng phát biểu: “Dù sao thì cũng không thể cầm bô sung “cơ sở lịch sử” của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được. Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lí nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại” [9].

Thứ hai, cách phân loại kiểu nhà nước này gặp không ít khó khăn khách quan liên quan đến luận điểm về bản chất giai cấp của nhà nước khi đòi hỏi nó phải tương ứng với địa vị thống trị về kinh tế của giai cấp cầm quyền [3]. Luận điểm này chỉ phù hợp với nhà nước chủ nô, nhà nước phong kiến và nhà nước tư sản thế kỷ XIX đến trước chiến tranh thế giới thứ hai. Còn sau chiến tranh thế giới thứ hai thì quan điểm này không hoàn toàn phù hợp với đặc điểm của nhà nước tư sản hiện đại [4]. “Lí luận về đấu tranh giai cấp và bản chất giai cấp của nhà nước của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác hình thành trong hoàn cảnh đấu tranh gay gắt giữa hai giai cấp đối kháng là tư sản và vô sản vào những năm cuối 1840, đặc biệt sau công xã Pari 1871 cho đến cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã có một vai trò tiên bộ nhất định trong việc giải thích về nguồn gốc, bản chất và sự phát triển của nhà nước nhưng không vì thế mà cho rằng những luận điểm đó có tính phổ quát chung và phù hợp với mọi thời đại, mọi dân tộc và mọi quốc gia, hơn nữa đối với những gì đang diễn ra trước mắt chúng ta trong thời đại ngày nay” [5]. “Sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thế giới đã trải qua nhiều đổi thay lớn lao, nhưng lí luận Mác-xít về đấu tranh giai cấp và về nhà nước đã được khoa học xã hội Xô - viết, trong đó có luật học biến thành một thứ giáo điều” [15]. “Bất chấp dự báo về sự

thối rữa và tiêu vong, dù đã phải hứng chịu đòn đánh chính trị mạnh mẽ bởi Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, chế độ tư bản đã đứng vững và vượt qua cuộc đại khủng hoảng và đại suy thoái cuối 1920 đầu 1930, và còn vững mạnh hơn, thể hiện khả năng của nó bằng việc tiến hành cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, dựa vào thành tựu của nó để nâng cao đời sống của nhân dân. Với vai trò điều chỉnh lợi ích chung của nhà nước, nhiều biện pháp phân phối thu nhập, nhiều phương tiện phúc lợi xã hội và bảo vệ con người đã được áp dụng tích cực và hiệu quả, trong khi những đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa tư bản vẫn được duy trì như kích thích vật chất trên cơ sở bảo đảm và phát triển tư hữu, hơn thế nó còn tiếp nhận và áp dụng nhiều tư tưởng tiên bộ của các trào lưu xã hội chủ nghĩa [5]. Không ít chính quyền trong các nhà nước tư sản phát triển đã do các lực lượng dân chủ - xã hội nắm giữ mà không phải giai cấp tư sản. Rõ ràng xã hội tư sản hình thành sau chiến tranh thế giới thứ hai đã không còn là xã hội tư sản thời đại của Mác và Lê-nin [5]. Trong các nhà nước có nền dân chủ phát triển cao như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Thụy Điển, và nhiều nước khác, nhà nước đã không thể bị định nghĩa là kẻ gác đêm của giai cấp tư sản và là bộ máy trấn áp giai cấp công nhân và các quần chúng bị áp bức khác” [5].

Một số nhà luật học Nga còn lưu ý rằng, “không phải mọi thứ quyền lực nhà nước đều mang tính giai cấp. Quyền lực nhà nước không ít khi chỉ thuộc về một nhóm người (giới chóp bu, giới lãnh đạo đảng,...) mà không phải là giai cấp cầm quyền. Đó là trường hợp thế lực cầm quyền chóp bu phản ánh lợi ích nhóm cực kỳ hẹp. Không có cơ sở xã hội thực sự, nhóm chóp bu có thể dựa vào truyền thống, vào tôn giáo, bạo lực để cai trị hoặc đàn áp mọi sự phản kháng mà không hoàn toàn vì lợi ích giai cấp, vì trên thực tế không đại diện cho giai cấp nào. Vậy chúng thuộc kiểu nhà nước nào? [3]. Có thể dẫn chứng bằng các nhà nước thoát khỏi ách thực dân và giành được độc lập. Ở đây không có giai cấp nào một mình giành chính quyền mà có liên minh với các lực lượng khác, đầu tiên là vì lợi ích dân tộc nhưng dần dần lợi

ích kinh tế rơi vào tay giai cấp tư sản: giai cấp tư sản nắm quyền, nhà nước trở thành nhà nước tư sản mà ta thường gọi là nhà nước quá độ [5]. “Nhưng gọi đó là nhà nước tư sản là không phù hợp vì trên thực tế ở phần lớn các nước này, chính quyền không thuộc về giai cấp hay liên minh giai cấp nào mà chỉ thuộc một nhóm nhỏ các nhà lãnh đạo hoặc của đảng cầm quyền, (thường là đảng có vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập) hoặc giới lãnh đạo quân sự hay một nhóm chóp bu cao cấp nào đó” [3].

Tóm lại, “theo cách tiếp cận hình thái thì thành phần xã hội bị thu hẹp đáng kể, chỉ nhắc đến các giai cấp đối kháng mà không thấy vai trò của các giai cấp và tầng lớp khác, điều này làm cho bức tranh xã hội trở nên nghèo nàn trong đó có nhà nước và pháp luật” [2]. Trong thực tế, tham gia vào các quá trình của đời sống xã hội và thực thi quyền lực nhà nước không phải lúc nào cũng chỉ có giai cấp thống trị về kinh tế, và không phải xã hội lúc nào cũng chỉ là sự trấn áp bằng bạo lực [2].

Thứ ba, cách tiếp cận hình thái ít nhiều mang tính một chiều, gần như mặc định, lập trình trước, cho rằng các kiểu nhà nước thay thế nhau theo một quy luật tất yếu khách quan duy nhất, kiểu nhà nước sau tất yếu tiến bộ hơn kiểu nhà nước trước, và các dân tộc đều phải trải qua các hình thái này. Vấn đề là, luận điểm này không phải lúc nào cũng được thực tiễn chứng minh vì lịch sử rất đa dạng, nhiều ngẫu nhiên, không phải lúc nào cũng theo khuôn mẫu định trước [8]. Xã hội loài người không chỉ gồm bốn hình thái kinh tế- xã hội một cách rành mạch được quy định bởi bốn phương thức sản xuất tương ứng mà từ đó có nhà nước của các giai cấp thống trị rõ ràng (chủ nô, phong kiến, tư sản, công nông) mà còn có những giai đoạn trong đó cơ sở kinh tế của xã hội là sự pha trộn của các thành phần kinh tế: có sở hữu nhà nước, sở hữu tư nhân và những yếu tố khác, nhà nước không đơn thuần chỉ là của một giai cấp thống trị mà liên minh nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội cùng nắm quyền lực nhà nước, điển hình là một loạt các nước thuộc địa sau khi thoát khỏi ách thực dân. Vậy thì các nhà nước này liệt vào kiểu nhà nước nào? Nó không hẳn là nhà nước

xã hội chủ nghĩa cũng không hẳn là nhà nước tư sản [2].

Thứ tư, luận điểm về tự diệt vong của nhà nước với tính chất là bộ máy thống trị giai cấp, cho đến nay chưa được lịch sử chứng minh [8]. “ Những gì liên quan đến kiểu nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa, thì đó mới chỉ được xây dựng về mặt lí thuyết còn thực tế nó chưa thực sự tồn tại. Những cố gắng ở nước Nga cũng như các nước khác trong việc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa cũng như nhà nước và pháp luật theo chỉ dẫn của Mác đã không thành công. Các nguyên tắc được tuyên bố chỉ là hình thức, vấn đề bình đẳng của công dân, bảo đảm quyền con người, vấn đề dân chủ, chế độ hiến pháp và pháp chế không được hiện thực hóa. Đó mới chỉ là chủ nghĩa xã hội mao nhận” [1].

Thứ năm, theo cách tiếp cận này thì nhiều yếu tố tinh thần (tôn giáo, dân tộc, văn hóa,... không được đánh giá đúng mức, trong khi chúng có ảnh hưởng rất lớn đến bản chất và đặc trưng của nhà nước này hay nhà nước khác. Chẳng hạn đạo hồi ảnh hưởng đến cơ cấu quyền lực nhà nước rất lớn với vai trò của các giáo chủ, văn hóa gia đình ảnh hưởng rất nhiều đến cách cai trị của nhà nước Trung Hoa, Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc. Quan điểm hình thái đã hạn chế việc nghiên cứu đời sống văn hóa - tinh thần của xã hội bởi chỉ giới hạn bằng các tư tưởng, các quan niệm và giá trị xoay quanh vấn đề lợi ích của các giai cấp đối kháng. Trong đời sống của các dân tộc có rất nhiều những giá trị, những quan niệm khác về thế giới, về vai trò con người trong xã hội, không phải cái gì cũng gắn với lợi ích giai cấp [2].

2.2. Quan điểm về kiểu nhà nước theo cách tiếp cận các nền văn minh

Khác với cách tiếp cận hình thái, cách tiếp cận từ các nền văn minh cho rằng nhà nước phát triển rất khác nhau, không theo một con đường duy nhất nào. Trong cách tiếp cận về văn minh, tiêu chí chủ yếu là nhân tố văn hóa (tôn giáo, thế giới quan, nhân sinh quan, lịch sử dân tộc, các tác nhân ngoại lai, tập quán,...). Đại diện cho lí thuyết này là nhà sử học người Anh

A. Toinbi, nhà xã hội học người Nga sống ở Mỹ P. Xorokin, nhà tư tưởng Đức thế kỷ XX O. Spelgler và M. Veber và các nhà tư tưởng khác trong đó điển hình và có hệ thống nhất, có tác động lớn nhất là các quan điểm của A. Toinbi (Arnold Joseph Toynbee), thể hiện tập trung trong tác phẩm “ Nghiên cứu lịch sử”.

Văn minh - xét về lịch sử đó là sự phát triển của xã hội ở một trình độ nhất định, thể hiện trong kiểu tổ chức đời sống và hoạt động của con người, trong tính chất quan hệ giữa con người với con người và trong các giá trị vật chất và tinh thần mà con người đã tạo ra [18].

Theo lí thuyết này thì trong lịch sử nhân loại tồn tại nhiều nền văn minh. Cụ thể, theo Toinbi, một nền văn minh nhất định nào đó chính là một tình trạng xã hội với những đặc điểm riêng khác biệt với xã hội khác về tôn giáo, chủng tộc, dân tộc, địa lí, tập quán, truyền thống,... từ đó chia thành các nền văn minh như văn minh Ai cập, văn minh Trung hoa, văn minh phương Tây, văn minh chính thống giáo, văn minh Mexico, văn minh Ba Tư... [1]. Mỗi nền văn minh sẽ đem đến những điểm tương đồng chung cho các nhà nước thuộc nền văn minh đó. Cách tiếp cận theo nền văn minh đặt cơ sở cho tư tưởng về sự thống nhất của các kiểu nhà nước dù chúng ở các giai đoạn lịch sử khác nhau, trong đó đề cao các yếu tố tinh thần.

Toinbi cũng đã xây dựng lí luận về sự thay thế các nền văn minh. Theo lí thuyết của ông, những thay đổi diễn ra trong đời sống xã hội không phải thuộc phạm vi toàn cầu mà trong từng nền văn minh. Mỗi nền văn minh như một nhánh của một cái cây, cùng tồn tại bên nhau. Động lực thúc đẩy các nền văn minh là tầng lớp tinh hoa, tầng lớp sáng tạo, họ lôi kéo các tầng lớp khác. Chẳng hạn, chỉ khi phân chia theo quan điểm văn minh thì mới thấy rằng cũng là kiểu nhà nước phong kiến nhưng giữa nhà nước phong kiến phương Tây và Phương Đông có sự khác nhau về hình thức nhà nước: Nói chung, ở phương Tây, hình thức quân chủ phân quyền là hình thức nhà nước phổ biến, quyền lực nhà nước được chia thành quyền lực độc lập, địa phương phân tán, mỗi chúa phong kiến là một ông vua trên lãnh thổ của mình. Mỗi liên hệ

thực sự giữa các chúa phong kiến châu Âu chủ yếu được thiết lập bằng các hình thức liên minh của các nhà nước cát cứ, trong đó Thiên Chúa giáo trở thành mối quan hệ tinh thần thiêng liêng giữa các tiểu vương quốc phong kiến. Ở phương Đông (tiêu biểu là Trung Quốc và Ấn Độ), hình thức quân chủ tập quyền là hình thức nhà nước phổ biến dựa trên chế độ sở hữu nhà nước về ruộng đất. Trong nhà nước này, quyền lực của vua được tăng cường rất mạnh, hoàng đế có uy quyền tuyệt đối, ý chí của vua là pháp luật. Từ đây Toinbi nhìn thấy sự tiến bộ xã hội ở việc hoàn thiện tinh thần của các thể chế trong tiến trình lịch sử.

“Điểm khác nhau cơ bản của phạm trù văn minh và hình thái ở chỗ: phạm trù văn minh khám phá bản chất của các thời đại lịch sử thông qua yếu tố con người, và đó cũng là thông qua nhận thức của mỗi cá thể về tính chất của đời sống xã hội, về giá trị, mục đích hoạt động của mình. Cách tiếp cận theo các nền văn minh định hướng nhận thức quá khứ thông qua cả các hình thức hoạt động của con người: lao động, chính trị, xã hội... Con người - với cách tiếp cận này - là trung tâm của xã hội với tư cách là cá nhân sáng tạo cụ thể” [2]. “Cách tiếp cận từ các nền văn minh rộng và phong phú hơn nhiều so với cách tiếp cận hình thái khi nghiên cứu đời sống xã hội” [2]. Cách tiếp cận văn minh “nhìn thấy ở nhà nước không chỉ là công cụ thống trị về chính trị của giai cấp bóc lột đối với giai cấp bị bóc lột, mà là yếu tố thúc đẩy phát triển về kinh tế và tinh thần của xã hội, đoàn kết mọi thành viên xã hội, đáp ứng các nhu cầu khác nhau của họ” [2].

Giá trị của cách tiếp cận theo các nền văn minh thể hiện ở chỗ: nó đề cao và tập trung định hướng vào các giá trị đặc trưng cho từng xã hội cụ thể. Nó đa dạng và mềm dẻo hơn cách tiếp cận hình thái, vì nó cho phép nghiên cứu nhà nước không chỉ với tính chất là tổ chức thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác mà nó còn có các giá trị bao quát khác đối với xã hội [19]. Với cách tiếp cận nền văn minh, nhà nước là một nhân tố quan trọng của sự phát triển tinh thần của xã hội, phản ánh lợi ích khác nhau của con người, là nguồn gốc đoàn kết con

người trên cơ sở những giá trị chung về văn hóa- tinh thần [8].

Có thể nói cách tiếp cận văn minh đã bổ sung, làm sáng tỏ hơn vai trò của nhà nước: nhà nước không chỉ là công cụ thống trị giai cấp mà hơn thế nó là phương tiện điều hòa lợi ích, phục vụ lợi ích chung. Cần lưu ý rằng, “Mác trong bộ Tư bản có nói đến chức năng của nhà nước thực hiện những nhiệm vụ nhằm phục vụ lợi ích chung của xã hội bên cạnh chức năng thống trị giai cấp. Mác đã đề cập vấn đề này nhưng đáng tiếc là luận điểm của Mác chỉ được nhắc đến một cách sơ qua do ông đang xem xét một vấn đề khác quan trọng hơn liên quan đến nhà nước chủ nô, nhà nước phong kiến và nhà nước tư sản nên vấn đề này không được ông đề cập thêm trong bộ Tư bản cũng như các tác phẩm khác, và do đó không ảnh hưởng đáng kể đến nhận thức về bản chất nhà nước của những người kế thừa tư tưởng của ông” [5].

Rogacheva O.A. cho rằng, “cách tiếp cận theo các nền văn minh là cách tiếp cận tổng hợp hơn vì cách phân loại này không chỉ căn cứ vào các yếu tố nhà nước mà còn các yếu tố xã hội” [19] và cho rằng “hiện nay, cách tiếp cận theo các nền văn minh vẫn đang trong quá trình tiếp tục được khẳng định và phát triển” [19], rằng “căn cứ để phân loại các kiểu nhà nước theo cách tiếp cận các nền văn minh còn cần rất nhiều khám phá [19]. Cùng quan điểm này, Vishnievski A.Ph. và Meliekhov Iu.A. cho rằng “cách tiếp cận từ các nền văn minh nhân loại giải thích các giai đoạn của lịch sử một cách căn kẽ hơn. Con người, trong cách tiếp cận này là một cá thể sáng tạo chứ không phải là đại diện của một giai cấp nhất định nào đó. Cách tiếp cận từ các nền văn minh không chỉ cho phép nhận thấy các mâu thuẫn của xã hội mà còn cho thấy các quan hệ hợp tác giữa các giai cấp, tầng lớp; nhà nước không chỉ là bộ máy thống trị giai cấp mà còn là nhân tố đặc biệt quan trọng của quá trình phát triển kinh tế- xã hội, thúc đẩy sự hợp tác, liên kết con người với nhau. Nền tảng của cách tiếp cận từ các nền văn minh là tư tưởng về mối quan hệ giữa nhà nước với chế độ kinh tế- xã hội và các nhân tố văn hóa, tinh thần và đạo đức” [20].

Tuy nhiên, theo các nhà luật học Nga, cách tiếp cận từ các nền văn minh cũng có những hạn chế nhất định:

Thứ nhất, “quan điểm này không đánh giá đầy đủ các yếu tố kinh tế- xã hội vốn thường quyết định đời sống chính trị của một quốc gia”, “cách tiếp cận hình thái đã căn cứ vào các yếu tố nhà nước cũng như các yếu tố kinh tế- xã hội, trong khi cách tiếp cận các nền văn minh chỉ dựa vào các nhân tố văn hóa - tinh thần” [5], “cách tiếp cận từ các nền văn minh nhìn chung là thiếu tính cụ thể và thiếu mức độ sâu sắc nên không thể thay thế cách tiếp cận hình thái vốn đã được chứng minh là cách tiếp cận hiệu quả trong nhiều năm qua”, “do đó cách tiếp cận theo các nền văn minh chỉ có thể bổ sung và phát triển một cách sáng tạo cho cách tiếp cận hình thái” [5].

Thứ hai, do đưa ra quá nhiều các tiêu chí về tinh thần như là các dấu hiệu của các nền văn minh, nên cách tiếp cận này giống như là phân loại các kiểu xã hội, trong khi đó, nhà nước với tư cách là quyền lực chính trị của xã hội có bản chất và các tiêu chí không đồng nhất với các tiêu chí của xã hội vốn là khái niệm rộng hơn nhà nước [5].

Thứ ba, kiểu nhà nước nếu tiếp cận từ phân chia các nền văn minh thì các đặc trưng chung của các nền văn minh là rất khó xác định, và mối liên hệ giữa các đặc điểm về văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tập quán v.v... với những vấn đề chung của nhà nước rất không rõ ràng. Vì vậy cách tiếp cận bằng nền văn minh khó có thể nói có cơ sở lịch sử hơn cách tiếp cận về hình thái kinh tế- xã hội. Lúc đầu Toinbi đã đưa ra hơn một trăm nền văn minh sau đó rút xuống khoảng hai mươi nền văn minh thì không thể tương ứng có hai mươi kiểu nhà nước như vậy [5].

Nếu quan điểm hình thái cho thấy kiểu nhà nước là kiểu lịch sử và nó là quá trình thay thế khách quan bằng kiểu nhà nước tiến bộ hơn thì quan điểm về kiểu nhà nước theo các nền văn minh không cho thấy sự phát triển, vận động có tính quy luật này. Chẳng hạn, người ta không thấy kiểu nhà nước hồi giáo đã phát triển như thế nào, mà chỉ thấy những đặc trưng có vẻ bất

biến của nó [5]. Rất khó có thể thấy các quy luật khách quan nào dẫn đến sự thay đổi các kiểu nhà nước chỉ dựa vào yếu tố tinh thần [5].

Thứ tư, phân loại kiểu nhà nước theo các nền văn minh hạn chế bởi tính mô phỏng, thiếu mạch lạc, và chưa thực sự có đủ các luận chứng nghiêm chỉnh, vì thế cần phải nghiên cứu đầy đủ và kỹ lưỡng hơn [5]. Trên thực tế, Toinbi chưa đưa ra tiêu chí hay đặc trưng của kiểu nhà nước cụ thể nào trong khoảng hai chục nền văn minh được nêu, do đó khái niệm kiểu nhà nước theo các nền văn minh chỉ mới là công thức chung có tính ước lệ, thiếu cụ thể và không hoàn chỉnh [8].

2.3. Về khả năng kết hợp hai cách tiếp cận

Trong khi thừa nhận hai cách tiếp cận có sự khác biệt lớn, các nhà luật học Nga lại cho rằng “tiếp cận bằng hình thái và tiếp cận bằng các nền văn minh không thể đặt trong thế đối lập mà chúng bổ sung cho nhau, và do đó cần áp dụng một cách tổng hợp, nhờ đó mà phân loại kiểu nhà nước dựa được vào cả yếu tố kinh tế - xã hội lẫn yếu tố văn hóa - tinh thần” [8]. Do đó, một số nhà luật học Nga đã đặt vấn đề thống nhất cách tiếp cận theo các nền văn minh vào cách tiếp cận hình thái, vì họ cho rằng: “có sự tồn tại đồng thời của các hình thái khác nhau với các nền văn minh khác nhau trong cùng một lát cắt, có sự song song cũng như đan xen nhau - và đó là một đặc điểm không tách rời của tiến trình lịch sử thế giới” [18]. Marchenco M.N. đã đề cập đến việc xây dựng một cách tiếp cận mới trong đó kết hợp được những ưu điểm của hai lý thuyết, bổ sung cho nhau, đồng thời loại trừ được hạn chế, thiếu sót của từng lý thuyết. Trên thực tế đã có tác giả đưa ra định nghĩa về kiểu nhà nước bằng cách kết hợp cả hai cách tiếp cận này. Chẳng hạn, A.Ph. Vishnievski và Meliekhov Iu.A viết: “Kiểu lịch sử của nhà nước và pháp luật là tập hợp những đặc điểm cơ bản nhất của nhà nước và pháp luật trong một hình thái kinh tế - xã hội hay một giai đoạn phát triển nhất định của văn minh nhân loại” (Nguyên văn tiếng Nga: “Исходя из сказанного, под историческими типами

государства и права следует понимать совокупность наиболее существенных признаков, черт, свойственных государствам и правовым системам определенной общественно-экономической формации или этапа развития человеческой цивилизации”) [20]. Tuy nhiên, định nghĩa này vẫn chưa phải là kết quả của sự kết hợp hai cách tiếp cận bởi vẫn có sự tách biệt nhà nước “trong một hình thái kinh tế - xã hội” với nhà nước “trong một giai đoạn phát triển nhất định của văn minh nhân loại”.

Cho đến nay, do hai cách tiếp cận có sự khác biệt rất lớn nên vấn đề kết hợp chúng với nhau để nhận diện một kiểu nhà nước cụ thể nào đó với những đặc trưng chung về kinh tế lẫn văn hóa, tinh thần là rất khó, vì trong khi quan điểm hình thái chỉ ra bốn kiểu nhà nước với các đặc trưng của từng kiểu rất rõ ràng thì cách tiếp cận theo các nền văn minh với khoảng hai mươi “kiểu nhà nước tương ứng với chừng đó nền văn minh lại rất mơ hồ”. Như vậy, tích hợp hai cách tiếp cận chỉ mới là định hướng và mong muốn của các nhà nghiên cứu.

Từ những luận điểm rất phong phú của các nhà luật học Nga hiện nay, có thể thấy rằng, cần phải thừa nhận các cách tiếp cận khác nhau với những ưu điểm và hạn chế của chúng, vì chúng dựa vào các tiêu chí khác nhau. Đối với mọi sự vật, hiện tượng việc phân loại đều chỉ là tương đối. Chẳng hạn, phân loại hình thức nhà nước: phải phân loại theo hình thức chính thể, hình thức cấu trúc, chế độ chính trị, chứ không thể có sự phân loại chung duy nhất gồm cùng một lúc cả ba bộ phận hợp thành này của hình thức nhà nước. Vì vậy tiếp cận theo quan điểm hình thái và tiếp cận theo các nền văn minh đối với kiểu nhà nước tuy được coi trọng hơn các cách tiếp cận khác vì chúng dựa vào các yếu tố có tính quyết định và phổ quát của nhà nước nhưng không phải tuyệt đối, tương thích được với tất cả các phương diện khác nhau của nhà nước. Thực tế, ngoài hai cách tiếp cận này còn có các cách tiếp cận khác không kém phần ý nghĩa đối với nhận thức về vai trò, bản chất của nhà nước. Đó là cách tiếp cận từ mối quan hệ giữa chế độ sở hữu và quyền lực chính trị (phân

chia thành nhà nước phương Đông và nhà nước phương Tây) [3]; phân loại kiểu nhà nước theo hình thức chính thể có chính thể cai trị bởi một người (quân chủ), cai trị bởi nhiều người (quý tộc) và cai trị bởi đa số (dân chủ) như Aristot đã từng phân chia [2]; xét từ góc độ tôn giáo, có nhà nước thế tục, vô thần, nhà nước tôn giáo, nhà nước bài giáo (khác nhà nước thế tục) [8]. Đặc biệt cách phân loại theo tính chất của mối quan hệ giữa nhà nước và cá nhân (là cách phân loại rất được nhấn mạnh bởi các nhà luật học phương Tây hiện nay), tức phân loại kiểu nhà nước từ góc độ bảo đảm quyền con người: đó là nhà nước dân chủ và nhà nước phi dân chủ (hay nhà nước cực quyền, nhà nước độc tài, nhà nước tự do, nhà nước dân chủ) [2]. Như vậy, có thể khẳng định rằng, hiện nay, cách tiếp cận phù hợp nhất là “tiếp cận theo hình thái kinh tế-xã hội và theo tiêu chí các nền văn minh, bổ sung cách tiếp cận quyền con người, nhà nước pháp quyền dân chủ cho phù hợp với xu thế nhân loại đương đại” [21].

3. Kết luận

Từ những quan điểm nhiều chiều của các nhà luật học Nga về hai cách tiếp cận đối với kiểu nhà nước như đã trình bày trên đây, có thể rút ra một vài nhận xét sau đây:

Thứ nhất, sau hơn hai mươi năm chuyển đổi từ chế độ Xô - viết sang chế độ dân chủ (1991), cách tiếp cận về phân loại kiểu nhà nước của các nhà luật học Nga đã có nhiều thay đổi, không còn thừa nhận duy nhất quan điểm hình thái mà đã nghiên cứu và tiếp thu những giá trị của các cách tiếp cận khác, trước hết là cách tiếp cận theo các nền văn minh.

Thứ hai, tuy nhiên, cho đến nay, quan điểm hình thái vẫn đang được các nhà luật học Nga coi là cách tiếp cận cơ bản và nền tảng, còn cách tiếp cận theo các nền văn minh vẫn chưa được đánh giá đúng mức.

Thứ ba, do hai cách tiếp cận có sự khác biệt lớn nên khả năng kết hợp hai cách tiếp cận này với nhau vẫn còn là vấn đề phức tạp, xu thế tất yếu là phải đa dạng hóa các cách tiếp cận.

Thứ tư, đối với khoa học pháp lý Việt Nam, đến nay vẫn chưa có những nghiên cứu chuyên sâu về cách tiếp cận theo các nền văn minh (cũng như các cách tiếp cận khác) về kiểu nhà nước, do đó cách tiếp cận đa chiều về kiểu nhà nước cần phải được coi trọng, bởi lẽ nếu chỉ xoay quanh quan điểm hình thái thì nhận thức về bản chất, vai trò của nhà nước sẽ ngày càng xơ cứng, khoảng cách giữa lý luận màu xám và thực tiễn sinh động của đời sống nhà nước ngày càng trở nên xa vời. Trong tương lai, trên cơ sở tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc hơn nhận thức về nhà nước theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lê-nin thì luật học Việt Nam cũng cần căn cứ vào thực tế phát triển của các nhà nước hiện đại, trong đó có Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay với bản chất nhà nước của dân, do dân, vì dân và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để xây dựng các quan điểm phù hợp hơn không chỉ vấn đề kiểu nhà nước mà còn những vấn đề khác của nhà nước nói chung.

Tài liệu tham khảo

- [1] M.N. Marchenco, Theory of state and law, Iuridicheskaia Literatura Publishing House, Matxcova (1996) 90-96.
- [2] V.N. Khropanhiuc, Theory of state and law, Ochiechestvo Publishing House Matxcova, (1993) 63-72.
- [3] V.V. Lazarev, Theory of state and law, Iurist, Matxcova (1995) 243-247.
- [4] V.N. Khropanhiuk, Lí luận nhà nước và pháp luật, Ochiechestvo Publishing House, Matxcova (1993) 68-70.
- [5] M.N. Marchenco, (Chủ biên), Lí luận nhà nước và pháp luật, Norma Publishing House, Matxcova, 1 (2010) 199-227.
- [6] A.I. Đemidop, Practical methodology in jurisprudence, Journal of Jurisprudence, No.4 (2001)14.
- [7] V.V. Ilin, Politics, Knhigee Publishing House Universitet, Matxcova, (1999) 79.
- [8] T.N. Ratko, V.V. Lazarev, L.A. Morosova, Theory of state and law, Prospect Publishing House, Matxcov (2015) 454-458.
- [9] Ho Chi Minh, Complete Works, National Political Publishing House, Hanoi (1995) 465.
- [10] D.L Brandenberger, A brief synopsis of "History of the Russian Bolshevik Communist Party of", ("Ensin B.N. Presidential Research Center", Moscow, Russian, 2014.
- [11] A.V. Vengerov, Theory of state and law, part 1. Theory of state, Iurisprudensia Publishing House, Moscow, (2000) 87.
- [12] Iu.V. Laptov, Eastern Despotism, Journal of Economic-Historical Research Moscow, Russian (2007).
- [13] C. Marx and Ph., Complete Works, Political Publishing House (Polichicheskaia Literatura), Moscow, Russian, Vol. 22, (1975) 200-201.
- [14] V.I.Lê-nin, Toàn tập, Tập 39, NXB Tiến bộ Progres, Matxcova (1977) 73.
- [15] V.I.Lenin Complete Works, Progressive Publishing House (Progres), Moscow, Russian, Vol. 39 (1977) 73.
- [16] R.Z. Livshis, Nhà nước và pháp luật trong xã hội ngày nay: sự cần thiết có cách tiếp cận mới, Tạp chí Nhà nước và pháp luật Xô viết, số 10 (1990) 14.
- [17] A.Ia. Gurevich, Lí thuyết hình thái và thực tiễn lịch sử. Tạp chí Những vấn đề triết học, số 11 (1990).
- [18] M. Barg, Cách tiếp cận theo các nền văn minh về lịch sử. Tạp chí Komunist, số 3 (1991) 29.
- [19] A.I Gurevich: Triết học và sử học, Tạp chí Những vấn đề triết học, Matxcova, số 10 (1988), 20.
- [20] O.A Rogacheva, O. A. Рогачева, Основные подходы к типологии государства // Концепт. - 2014. - Спецвыпуск № 24. -ART 14791. - 0,4 п. л. - URL: <http://e-koncept.ru/2014/14791.htm>. - Гос. рег. Эл № ФС 7749965. - ISSN 2304-120X. ART 14791 УДК 340.15 (Truy cập ngày 14/02/2020).
- [21] A.Ph. Vishnhievski và Iu.A. Meliekholies, Проблемы типологии государства и права в современной теоретической юридической науке. А. Ф. Вишнеvский , Ю. А. Мелеховец, https://www.barsu.by/vestnik/Download/hist_6_2_018_114.pdf, truy cập 14/02/2020).
- [22] Hoàng Thị Kim Quế, Giáo trình Lí luận nhà nước và pháp luật, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, (2015) 107.